

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 27/9/2019.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy;

2. Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thủy Yến N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số xxx Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn x, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Võ Thủy Yến N trình bày: Chị Võ Thủy Yến N và anh Nguyễn Đức H xây dựng gia đình với

nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi kết hôn thì anh chị sống cùng bố mẹ chị N, quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị ham chơi game không lo làm ăn và lo lắng cho vợ con. Khi chị mới sinh con được một tháng, thì anh H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Gia đình chị đã khuyên răn rất nhiều thì anh H quay về chung sống, nhưng cũng chỉ được một thời gian thì anh H chứng nào tật nấy nên mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn và từ tháng 10/2015 vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay chị N xác định không thể chịu đựng thêm được nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị N xác định có một con chung là Nguyễn Đức Hồng Q, sinh ngày 25/5/2015. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai của anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Võ Thủy Yến N xây dựng gia đình với nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được với nhau về nơi ở. Anh H thì muốn vợ chồng về chung sống tại xã G, huyện L còn chị N thì muốn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ của chị N tại số xxx Y, phường T, thành phố B nên anh H đã bỏ về nhà bố mẹ tại xã G, huyện L sống. Thời gian đầu hai bên còn liên lạc với nhau nhưng sau này thì không liên lạc gì nữa. Bản thân anh H không muốn ly hôn nhưng chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Đức Hồng Q, sinh ngày 25/5/2015. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh H vắng mặt nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Võ Thủy Yến N. Về con chung đề nghị giao con chung cho chị N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức H vắng mặt nhưng anh H có đơn đề nghị tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thủy Yến N và anh Nguyễn Đức H xây dựng gia đình với nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/4/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị N xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H, còn anh H vắng mặt nhưng trong bản tự khai tại Tòa án anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị N và anh H đều xác định sau một thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất được với nhau về chỗ ở nên thường hay cãi nhau. Do thời gian càng lâu nên mâu thuẫn vợ chồng nặng nề hơn và đã tự sống ly thân được hai năm nay nhưng vợ chồng vẫn không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay hai bên đều thống nhất giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho chị N và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh H có một con chung là Nguyễn Đức Hồng Q, sinh ngày 25/5/2015. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Q còn nhỏ cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ nhiều. Hơn nữa, trong lời khai của mình anh H cũng đề nghị giao con cho chị N nuôi nên để đảm bảo điều kiện ổn định tốt nhất cho con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N và anh H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Võ Thủy Yến N, xử cho chị Võ Thủy Yến N và anh Nguyễn Đức H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức Hồng Q, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Võ Thủy Yến N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Võ Thủy Yến N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thủy Yến N đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006858 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Võ Thủy Yến N đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2019) nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy